

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản công vào mục đích cho thuê của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 8/02/2022 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-BYT ngày 10/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-VSR ngày 08/05/2023 của Viện trưởng Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá tài sản cho thuê;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-VSR ngày 11/05/2023 của Viện trưởng Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương về việc phê duyệt Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê tài sản công vào mục đích cho thuê của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương.

Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản công vào mục đích cho thuê của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

2. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, thời gian cho thuê:

Các kiot cửa hàng, căng tin, mặt bằng đặt máy rút tiền tự động ATM, chi tiết tại phụ lục kèm theo.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	- Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
	- Không có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5
	Không có địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá hoặc có địa điểm nhưng không được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
	Không có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
	Không có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
	Không có trang thông tin điện tử đang hoạt động	0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
	Không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
	Không có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
	Không có phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
	Không có phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.	0
3	Có phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
	Không có phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	0
4	Có phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
	Không có phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	0
5	Có phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
	Không có phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	0
6	Có phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
	Không có phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm 2022 đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản đưa ra đấu giá, cụ thể:	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm 2022 đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng	18

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
	loại tài sản với tài sản đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm, cụ thể:	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Từ 20%) đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16
2.5	Từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động, cụ thể:	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể:	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản), cụ thể:</i>	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm 2022, trừ thuế giá trị gia tăng, cụ thể:</i>	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động, cụ thể:</i>	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm 2022 hoặc nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn năm 2023</i>	<i>1</i>
	<i>Không có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm 2022 hoặc nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn năm 2023</i>	<i>0</i>
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	<i>3</i>
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<i>4</i>
	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<i>5</i>
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định, cụ thể:	5
	Doanh nghiệp có trụ sở tại thành phố Hà Nội.	5
	Doanh nghiệp có trụ sở ngoài thành phố Hà Nội.	0
	Tổng số điểm	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại và đủ điều kiện theo quy định tại điểm 1 mục VI.

Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau và đủ điều kiện theo quy định tại điểm 1 mục VI thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Kể từ ngày thông báo đến trước 17 giờ 30 phút ngày 29.15.12.2023 (Trong giờ hành chính).

Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Phòng 503 nhà A– Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Chi tiết liên hệ: Nguyễn Thị Hải; Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại liên hệ: 0984135342

Lưu ý:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền và Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, thời gian tiếp nhận hồ sơ đến trước 17 giờ 30 phút ngày ~~29.15.2023~~ sau thời gian này hồ sơ nộp là không hợp lệ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính (chuyển phát nhanh) tổ chức đấu giá tài sản phải đảm bảo hồ sơ được phát trước 17 giờ 30 phút ngày ~~29.15.2023~~, sau thời gian này hồ sơ được phát là không hợp lệ.

Kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản sẽ được Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương thông báo theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KHTH đăng công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn/>);
- Phòng KHĐT (đăng website);
- Lưu: VT, KHTH.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN SỐT RÉT
KÝ SINH TRÙNG
CÔN TRÙNG
TRUNG ƯƠNG

Hoàng Đình Cảnh

**PHỤ LỤC: TÀI SẢN ĐÁU GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM, THỜI GIAN CHO THUÊ ĐỂ
ĐÁU GIÁ TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH CHO THUÊ CỦA VIỆN SÓT RÉT
KÝ SINH TRÙNG – CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Thông báo số: 486 /TB-VSR ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng
viện sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

TT	Danh mục tài sản cho thuê	Diện tích (m2)	Số lượng	Vị trí cho thuê	Giá khởi điểm cho thuê/tháng (đồng)	Thời gian cho thuê	Mục đích cho thuê
1	Cửa hàng văn phòng phẩm	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho sinh viên trường Cao đẳng y tế Đặng Văn Ngữ
2	Cửa hàng tiện ích	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên và cán bộ nhân viên của Viện
3	Cửa hàng photocopy	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp dịch vụ photocopy phục vụ cho sinh viên trường Cao đẳng y tế Đặng Văn Ngữ
4	Cửa hàng phục vụ đồ ăn nhẹ	13,53	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	2.400.000	5 năm	Cung cấp dịch vụ đồ ăn nhẹ cho người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên cán bộ nhân viên của Viện
5	Cửa hàng văn phòng phẩm	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho sinh viên trường Cao đẳng y tế Đặng Văn Ngữ
6	Cửa hàng tiện ích	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên và cán bộ nhân viên của Viện
7	Cửa hàng phục vụ đồ ăn nhẹ	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp dịch vụ đồ ăn nhẹ cho người bệnh, người nhà bệnh nhân,



TT	Danh mục tài sản cho thuê	Diện tích (m2)	Số lượng	Vị trí cho thuê	Giá khởi điểm cho thuê/tháng (đồng)	Thời gian cho thuê	Mục đích cho thuê
							sinh viên cán bộ nhân viên của Viện
8	Cửa hàng photocopy	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp dịch vụ photocopy phục vụ cho sinh viên trường Cao đẳng y tế Đặng Văn Ngữ
9	Cửa hàng tiện ích	39,96	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	5.800.000	5 năm	Cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên và cán bộ nhân viên của Viện
10	Cửa hàng phục vụ đồ ăn nhẹ	13,53	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	2.400.000	5 năm	Cung cấp dịch vụ đồ ăn nhẹ cho người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên cán bộ nhân viên của Viện
11	Cửa hàng tiện ích	59,94	1	Tầng 1 nhà S (ký túc xá sinh viên)	8.200.000	5 năm	Cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên và cán bộ nhân viên của Viện
12	Căng tin	187,6	1	Hội trường tầng 1 nhà D	8.066.800	5 năm	Phục vụ đồ ăn cho người bệnh, người nhà bệnh nhân và cán bộ nhân viên của Viện
13	Máy rút tiền tự động ATM	2,75	1	Góc bên phải cổng của Viện, địa chỉ số 245 Lương Thế Vinh, Trung Văn	6.000.000	5 năm	Cung cấp dịch vụ tại cây ATM cho cán bộ viên chức, người lao động, người bệnh, người nhà bệnh nhân, sinh viên